**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ MÓNG CÁI**
TỈNH QUẢNG NINH

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày: 13/4/2022

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* **Ông Đoàn Minh Chiến**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **- Bà Đinh Thanh Hoàn**

**- Ông Nguyễn Thế Căn**

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Đặng Thu Trang**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:*** Ông **Mai Văn Toàn**, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2022/HSST ngày 17/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/HSST-QĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh T** (Không có tên gọi khác); Sinh ngày 30/11/1987 tại Móng Cái, Quảng Ninh;

Nơi cư trú – nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu 4, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: nhân viên quán Karaoke; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến Minh và bà Vũ Thị Duyên; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 31/12/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Khổng Thế N** (Không có tên gọi khác); Sinh ngày 14/4/1998 tại Hải Hà, Quảng Ninh;

Nơi cư trú – nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu Quang Trung, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: nhân viên quán Karaoke; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khổng Thế Đàm và bà Trần Thị Tuyết; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 31/12/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phùn Quốc V**(Không có tên gọi khác); Sinh ngày 02/9/1985 tại Móng Cái, Quảng Ninh;

Nơi cư trú – nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Pò Hèn, xã H, thành phố M tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùn Phu Quyền và bà Phùn Thị Tâm; có vợ là Triệu Thị V (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 30/12/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Triệu Thị V, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn Pò Hèn, xã H, thành phố M tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng:* Anh Phùn Văn K, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn Pò Hèn, xã H, thành phố M tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

*Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1964; nơi cư trú: khu 5, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 30/12/2021, tổ công tác liên ngành gồm Công an phường Hải Yên, Đội cảnh sát giao thông – trật tự Công an thành phố Móng Cái và đồn biên phòng Bắc Sơn trong khi làm nhiệm vụ kiểm soát người, phương tiện tại chốt kiểm soát phòng chống dịch Covid – 19 tại dốc U Bò thuộc khu 7, phường H, thành phố M, tiến hành kiểm tra đối với xe ô tô bán tải nhãn hiệu FORD RANGER biển kiểm soát 14C-328.65 do Phùn Quốc Vđiều khiển, phát hiện và thu giữ trong túi áo khoác bên trái của Việt 01 (một) gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng và 01 (một) viên nén màu xanh. Phùn Quốc Vkhai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine, viên nén màu xanh là thuốc lắc của Việt mua của một nam thanh niên tên N, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Trên cơ sở lời khai của Phùn Quốc Việt, cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Khổng Thế N là nhân viên của quán Karaoke Vision 1, địa chỉ số 27 đại lộ Hòa Bình, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái. N thừa nhận đã bán số ma túy như của Việt bị thu giữ cho Việt với giá 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Ngoài ra, N còn khai nhận nguồn gốc số ma túy bán cho Việt là do N mua của Nguyễn Mạnh T cũng là nhân viên quán Karaoke Vision 1 với giá 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng). Căn cứ lời khai của N, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Mạnh T. T thừa nhận việc bán ma túy cho N với giá 2.300.000đ và khai nguồn gốc số ma túy bán cho N do T nhặt được ở phòng hát của quán Karaoke Vision 1. Quá trình điều tra ngoài thu giữ số ma túy của Phùn Quốc Việt, cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của Việt 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, 01 xe ô tô bán tải nhãn hiệu FORD RANGER biển kiểm soát 14C-328.65 và các giấy tờ theo xe ô tô gồm 01 bản chính giấy chứng nhận kiểm định số KD 7735011, 01 bản chính giấy biên nhận thế chấp số 3009/2021/BN-OCBCP ngày 30/9/2021

của Ngân hàng Phương Đông chi nhánh Quảng Ninh, phòng giao dịch Cẩm Phả; thu giữ của Trần Khổng Thế N 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen và 9.900.000đ (chín triệu chín trăm nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định số 166/KLGĐ, ngày 06/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ của Phùn Quốc Vgửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng là 0,778g (không phẩy bẩy bẩy tám gam); 01 viên nén màu xanh thu giữ của Phùn Quốc Vgửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng là 0,404g (không phẩy bốn không bốn gam).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Khổng Thế N, Nguyễn Mạnh T và Phùn Quốc Vcó nội dung lời khai như nội dung vụ án. Ngoài ra Trần Khổng Thế N và Phùn Quốc Vkhai nhận về việc sử dụng điện thoại để mua, bán ma túy, Phùn Quốc Vchuyển khoản cho Trần Khổng Thế N tổng số tiền là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) gồm 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng) trả tiền phòng hát nợ trước đó và 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) trả tiền mua ma túy, Việt còn nợ N 1.100.000đ; N và Nguyễn Mạnh T khai nhận về việc N mua ma túy của T với giá 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng) nhưng chưa trả tiền.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Triệu Thị V có nội dung trình bày thể hiện chị V và bị cáo Phùn Quốc Vtrước đây là vợ chồng, tuy nhiên năm 2019 do mâu thuẫn chị và bị cáo Việt đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án. Sau khi ly hôn, chị mua chiếc xe ô tô bán tải nhãn hiệu FORD RANGER biển kiểm soát 14C-328.65, giấy đăng ký xe mang tên chị. Ngày 30/12/2021, bị cáo Việt mượn xe ô tô của chị nhưng không nói cho chị biết Việt đi xuống trung tâm thành phố Móng Cái để mua ma túy sử dụng. Quá trình điều tra, cơ quan công an đã trả lại chiếc xe ô tô bán tải nhãn hiệu FORD RANGER biển kiểm soát 14C-328.65 cho chị, vì vậy chị không có yêu cầu gì về phần dân sự trong vụ án.

Người làm chứng anh Phùn Văn K trong quá trình điều tra có nội dung lời khai thể hiện: Anh K là em trai của bị cáo Phùn Quốc Việt. Ngày 30/12/2021, anh K có đi cùng bị cáo Việt từ Hải Sơn xuống trung tâm thành phố Móng Cái. Khi đến quán Karaoke Vision 1 ở số 27 đại lộ Hòa Bình, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, bị cáo Việt bảo anh K ở ngoài xe còn Việt đi vào trong quán làm gì anh không biết. Sau khi ra khỏi quán, Việt điều khiển xe đến khu vực dốc U Bò thuộc khu 7, phường H, thành phố M thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện, thu giữ của Việt 01 (một) gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng và 01 (một) viên nén màu xanh, Việt khai nhận là ma túy Ketamine và thuốc lắc.

Người chứng kiến ông Nguyễn Văn C trong quá trình điều tra có nội dung lời khai thể hiện ông được chứng kiến lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện thu giữ của bị cáo Phùn Quốc Vma túy như nội dung vụ án.

*Bản cáo trạng số 33/CT-VKS-MC, ngày 16/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố Trần Khổng Thế N và Nguyễn Mạnh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật*

*hình sự; truy tố Phùn Quốc Vvề tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.*

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với các bị cáo Trần Khổng Thế N, Nguyễn Mạnh T và Phùn Quốc Việt; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

*- Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;*

*- Xử phạt bị cáo Trần Khổng Thế N, Nguyễn Mạnh T từ 30 đến 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/12/2021;*

*- Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;*

*- Xử phạt bị cáo Phùn Quốc Vtừ 15 đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/12/2021;*

*- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với 03 bị cáo;*

*- Về vật chứng, xử lý vật chứng:Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:*

*+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định;*

*+ Tịch thu sung ngân sách 02 điện thoại di động thu giữ của Phùn Quốc Vvà Trần Khổng Thế N;*

*+Truy thu của bị cáo Trần Khổng Thế N 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng); Trả lại cho bị cáo N 9.900.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Truy thu của bị cáo Phùn Quốc V1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng).*

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo Phùn Quốc Việt, Nguyễn Mạnh T nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất; bị cáo Trần Khổng Thế N không nói lời nói sau cùng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Trần Khổng Thế N và Phùn Quốc Vtại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; căn cứ vào Biên bản phạm tội quả tang lập ngày 30/12/2021; Kết luận giám định, trên cơ sở nội dung lời khai của người làm chứng, người chứng kiến cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 30/12/2021, tại quán Karaoke Vision 1, địa chỉ: số 27 đại lộ Hòa Bình, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, Nguyễn Mạnh T đã có hành vi bán ma túy gồm 0,778g (không phẩy bẩy bẩy tám gam) Ketamine và 0,404g (không phẩy bốn không bốn gam) MDMA cho Trần Khổng Thế N với giá 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng); Trần Khổng Thế N bán lại số ma túy đã mua của Nguyễn Mạnh T cho Phùn Quốc Vvới giá 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Ngày 30/12/2021 tại dốc U Bò, khu 7, phường H, thành phố M, Phùn Quốc Vcó hành vi tàng trữ số ma túy đã mua của Trần Khổng Thế N.

[3] Các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Trần Khổng Thế N và Phùn Quốc Vcó đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do đó, hành vi mua, bán trái phép 0,404 g MDMA và 0,778g Ketamine ( tỷ lệ phần trăm xác định theo Nghị định số 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 là 0,404x100%/5 + 0,778x100%/20 = 8,08% + 3,89% = 11,97%<100%) của Nguyễn Mạnh T và Trần Khổng Thế N đã cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự ; hành vi tàng trữ 0,404g (không phẩy bốn không bốn gam) MDMA và 0,778g (không phẩy bẩy bẩy tám gam) Ketamine của Phùn Quốc Vđã cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

*"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm."*

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

*"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...*

*i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này."*

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Đây còn là nguyên nhân gây các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng do không chịu tu dưỡng bản thân, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, không chịu khó lao động, các bị cáo mua ma túy để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng

hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là cần thiết, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Các bị cáo Nguyễn Mạnh T và Trần Khổng Thế N mua, bán ma túy độc lập, do đó đây không phải là vụ án đồng phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T cần nghiêm khắc hơn bị cáo N vì nguồn gốc ma túy ban đầu là của T.

[4] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Trần Khổng Thế N và Phùn Quốc Vđều không có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phùn Quốc Vcó bố là ông Phùn Phu Quyền trong quá trình sinh sống và công tác tại địa phương nhiều lần được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen, do đó bị cáo Việt được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Các bị cáo Nguyễn Mạnh T và Trần Khổng Thế N thực hiện hành vi bán ma túy để kiếm lời, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt mỗi bị cáo 5.000.000đ. Đối với bị cáo Phùn Quốc Vmua ma túy để sử dụng cho bản thân, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khối lượng ma túy thu giữ của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết ấn định cho các bị cáo mức hình phạt ở trong khung đã truy tố, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để các bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng và tiền do phạm tội mà có:

Số ma túy hoàn lại sau giám định gồm 0,73g (không phẩy bẩy ba gam) Ketamine và 0,29g (không phẩy hai chín gam) MDMA cùng các vỏ bao gói, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành vật không có giá trị do đó căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen thu giữ của bị cáo Trần Khổng Thế N và Phùn Quốc Việt, các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, do đó căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với hai giao dịch mua bán ma túy giữa Nguyễn Mạnh T với Trần Khổng Thế N và giữa Trần Khổng Thế N với Phùn Quốc Vlà hai giao dịch mua bán ma túy độc lập, số tiền các bị cáo sử dụng để mua bán trong mỗi giao dịch này là tiền sử dụng vào việc phạm tội, tiền do phạm tội mà có, do đó căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần: Truy thu sung ngân sách 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng) đối với Trần Khổng Thế N - tiền do mua ma túy còn nợ của Nguyễn Mạnh T và truy thu sung ngân sách 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) – tiền bán ma túy cho Phùn Quốc Việt, tổng số tiền phải truy thu của bị cáo N là 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng); truy thu của Phùn Quốc Vsố tiền 1.100.000đ – tiền nợ mua ma túy của Trần Khổng Thế N.

Đối với số tiền thu giữ của bị cáo N 9.900.000đ (chín triệu chín trăm nghìn đồng) không liên quan đến số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) do Việt chuyển khoản, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo N.

Đối với chiếc xe ô tô bán tải nhãn hiệu FORD RANGER biển kiểm soát 14C-328.65 cùng các giấy tờ liên quan đến xe, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của chị Triệu Thị V, chị V không biết bị cáo Việt sử dụng xe ô tô để đi mua ma túy sử dụng, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái đã trả lại cho chị V là đúng quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không đề cập.

Về nghĩa vụ chịu án phí: Cần buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và  sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH:

***) Tuyên bố:** - Bị cáo **Nguyễn Mạnh T, Trần Khổng Thế N** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

- Bị cáo **Phùn Quốc V**phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

***) Áp dụng**: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- **Xử phạt**: Bị cáo Nguyễn Mạnh T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/12/2021.

- **Xử phạt**: Bị cáo Trần Khổng Thế N 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/12/2021.

***) Áp dụng**: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

**Xử phạt**: Bị cáo Phùn Quốc V01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/12/2021.

***) Về hình phạt bổ sung:**

**Áp dụng:** khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự

- Phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 5.000.000đ (năm triệu đồng);

- Phạt bị cáo Trần Khổng Thế N 5.000.000đ (năm triệu đồng);

***) Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ điểm a, b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a,b,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định gồm 0,73g (không phẩy bẩy ba gam) Ketamine và 0,29g (không phẩy hai chín gam) MDMA cùng các vỏ bao gói đựng trong 01 phong bì được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, mặt trước phong bì ghi: *"Phòng kỹ thuật hình sự Đội giám định số: 166/KLGĐ. Mẫu vật hoàn lại kèm theo kết luận giám định số 166 ngày 06 tháng 01 năm 2022".*

- Truy thu sung ngân sách 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Trần Khổng Thế N;

- Truy thu sung ngân sách 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Phùn Quốc Việt;

- Tịch thu sung ngân sách 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh đen thu giữ của Phùn Quốc Việt;

- Tịch thu sung ngân sách 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh đen thu giữ của Trần Khổng Thế N;

- Trả lại cho bị cáo Trần Khổng Thế N 9.900.000đ (chín triệu chín trăm nghìn đồng).

*(Toàn bộ số vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 55/2022/THA, ngày 21/3/2022.)*

*) **Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/12016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Trần Khổng Thế N, Phùn Quốc Việt, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

***)Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo

bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND thành phố Móng Cái;*
- *Công an thành phố Móng Cái;*
- *Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;*
- *Thi hành án HS+DS;*
- *Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

**Đoàn Minh Chiến**